TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.TĐ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1130/2022/KDTM-ST
Ngày: 12/4/2022
V/v Tranh chấp về Hợp đồng thuê container

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.TĐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước;

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST- KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp về Hợp đồng thuê container" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 407/2022/QĐST-LĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Thông báo tiếp tục phiên tòa xét xử số 1222/TB-TA ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH VTĐPTHGC

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà MLD, số 651 - 653 đường ĐBP, Phường HL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông HKT- Địa chỉ liên lạc: 7.05 chung cư AC, khu phố N, phường AP, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh - là Người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền ngày 24/5/2021) *(có mặt)*

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH DVVTVDLĐPL

Địa chỉ trụ sở: 2A đường số MB, phường BC, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 229 đường NCQ, phường BC, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà TTH - Địa chỉ: thôn NH, xã VN, huyện QN, tỉnh QB. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông HKTtrình bày: Ngày 05/5/2020, Công ty TNHH VTĐPTHGC (từ đây viết tắt là "Công ty HGC") và Công ty TNHH DVVTVDLĐPL (từ đây viết tắt là "Công ty ĐPL") ký kết Hợp đồng thuê Container số 05001/HGC/2020 với nội dung Công ty HGC cho Công ty ĐPL thuê 02 (hai) container lạnh loại 40'HR với giá chưa tính thuế giá trị gia tăng là 6.000.000đồng/tháng/container, ký quỹ là 20.000.000đồng/container; tổng chi phí thực hiện hợp đồng sau khi tính thuế giá trị gia tăng là 53.200.000đồng; thời gian hợp đồng là từ ngày 05/5/2020 đến ngày 31/12/2020; địa điểm giao hàng là Depot Hoàng Gia; phương thức thanh toán là chuyển khoản một lần trước khi nhận container bằng chuyển khoản (hoặc tiền mặt) cho Công ty HGC tiền thuê hàng tháng dương lịch và dựa trên số ngày hiện hữu của từng tháng thuê. Ngày 08/5/2020, hai Công ty ký kết Phụ lục hợp đồng số 05002/PLHĐ/HGC/2020 của hợp đồng số 05001 nêu trên với thoả thuận thay đổi giá thuê, thay đổi tiền đặt cọc và thay đổi vị trí lấy container và hạ container; cụ thể, giá thuê giá chưa tính thuế giá trị gia tăng còn 5.500.000đồng/tháng/container, tiền cọc là 10.000.000đồng/container, Công ty ĐPL sẽ lấy container tại Depot Hoàng Gia Đông An và Depot 610. Quá trình thực hiện hợp đồng, hai Công ty thực hiện việc đối chiếu công nợ. Tại Biên bản đối chiếu công nợ, hai Công ty xác định Công ty HGC phải hoàn tiền cọc cho Công ty ĐPL số tiền cọc là 80.000.000đồng; Công ty ĐPL có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty HGC tiền thuê container tháng 6 theo hóa đơn số 581 là 73.700.000đồng, tiền thuê container tháng 7 theo hóa đơn 647 là 42.900.000đồng, phí nâng/hạ container là 7.200.000đồng (thời hạn thanh toán là 27/8/2020); cấn trừ công nợ, Công ty ĐPL còn phải trả cho Công ty HGC số tiền 43.800.000đồng tuy nhiên Công ty ĐPL vẫn không trả tiền cho Công ty HGC. Do đó, Công ty HGC khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thuê Container số 05001/HGC/2020 ngày 05/5/2020 và Phụ lục hợp đồng ký kết ngày 08/5/2020, buộc Công ty ĐPL phải trả cho Công ty HGC số tiền nợ chưa gốc là 43.800.000đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng); phạt do chậm thanh toán theo thoả thuận tại khoản 2 Điều 4 của Hợp đồng thuê Container số 05001/HGC/2020 với mức lãi suất 0,1%/ngày trễ hạn/tổng số nợ phải thanh toán, tính đến ngày 13/4/2021 là 29.308.300 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn là Công ty TNHH DVVTVDLĐPL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng vẫn không đến Tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện liên quan đến tiền phạt do chậm thanh toán, cụ thể yêu cầu bị đơn phải trả tiền phạt chậm thanh toán theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.TĐ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn vi phạm quy định pháp luật tố tụng do không đến Tòa án theo triệu tập; Tòa án vi phạm về thời hạn chuẩn bị

xét xử vụ án; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc còn thiếu là 43.800.000đồng và tiền phạt chậm thanh toán là 8% tổng số nợ gốc; án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH VTĐPTHGC khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH DVVTVDLĐPL trả tiền thuê container và phí nâng/hạ container còn thiếu. Tại thời điểm Công ty HGC nộp đơn khởi kiện, Công ty ĐPL đăng ký trụ sở tại TP.TĐ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên mã số doanh nghiệp 3502227095, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/5/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp), thực tế hoạt động tại số 229 đường NCQ, phường BC, TP.TĐ từ năm 2017 (theo kết quả xác minh ngày 13/12/2021 của Công an phường BC, TP.TĐ). Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án "Tranh chấp về Hợp đồng thuê Container" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về vắng mặt của đương sự tại phiên toà: Công ty TNHH DVVTVDLĐPL đã được Toà án tống đạt hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Tại Biên bản đối chiếu công nợ thể hiện số tiền 43.800.000đồng là khoản công nợ được đối chiếu phát sinh từ Hợp đồng thuê Container số 05001/HGC/2020 ngày 05/5/2020 và Phụ lục hợp đồng ký kết ngày 08/5/2020. Về giá trị pháp lý, Biên bản đối chiếu công nợ được đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và bị đơn ký tên đóng dấu pháp nhân nên có đủ cơ sở xác định đây là thoả thuận mới của Hợp đồng thuê Container số 05001/HGC/2020 ngày 05/5/2020 và Phụ lục hợp đồng ký kết ngày 08/5/2020. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 43.800.000đồng mà đôi bên đã thống nhất là bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn nhưng chưa thanh toán; bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa để tham gia tố tụng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2]Về tiền phạt do chậm thanh toán: Tại Đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tiền phạt chậm thanh toán theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 4 của Hợp đồng thuê Container số 05001/HGC/2020 ngày 05/5/2020 "*Nếu chậm trả bên B sẽ chịu lãi suất phạt là 0,1%/ngày trễ hạn/tổng số nợ phải thanh toán*"; tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ đề nghị bị đơn trả tiền phạt theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ điều 300 của Luật Thương mại năm 2005, yêu cầu nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền phạt do chậm thanh toán là có cơ sở. Điều 301 của Luật Thương mại 2005 quy định "Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc

tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thoả thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm". Do vậy, số tiền phạt bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 43.800.000đồng x 8% = 3.504.000đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH DVVTVDLĐPL là phải chịu án phí sơ thẩm là 3.000.000đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Công ty TNHH VTĐPTHGC không phải chịu án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 271, Điều 300, 301 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH VTĐPTHGC: chấm dứt Hợp đồng thuê Container số 05001/HGC/2020 ngày 05/5/2020 và Phụ lục hợp đồng ký kết ngày 08/5/2020 buộc Công ty TNHH DVVTVDLĐPL trả cho Công ty TNHH VTĐPTHGC số tiền thuê Container, tiền phí hạ/nâng container còn thiếu theo Hợp đồng thuê Container số 05001/HGC/2020 ngày 05/5/2020 và Phụ lục hợp đồng ký kết ngày 08/5/2020 là 43.800.000đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng); Số tiền phạt do chậm thanh toán là 3.504.000đồng (Ba triệu năm trăm lẻ bốn ngàn đồng). Tổng số tiền Công ty TNHH DVVTVDLĐPL phải trả cho Công ty TNHH VTĐPTHGC là 47.304.000đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Thi hành tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH DVVTVDLĐPL là phải chịu án phí sơ thẩm là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Công ty TNHH VTĐPTHGC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2018/0028703 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Công ty TNHH VTĐPTHGC được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Công ty TNHH DVVTVDLĐPL được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Hải Quỳnh Anh